TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2026/HS-PT
Ngày 13- 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lực

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Lương

Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Đức Hoài Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 190/2025/TLPT-HS ngày 30/10/2025 đối với bị cáo Võ Văn H và bị cáo Nguyễn Trọng S, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2025/HS-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Văn H, sinh ngày 22/02/1993

Nơi cư trú: ấp P, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre); nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952; có vợ là Nguyễn Thị Xuân V, sinh năm 1989 và 01 người con sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 04/6/2025 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Trọng S, sinh ngày 23/11/2004

Nơi cư trú: số A, ấp P, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng H1, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng S: Ông Võ Thanh D là Luật sư (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người tham gia tố tụng khác nhưng không có liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 26/08/2024, Bùi Lê Giáp T1 tan ca làm do không nhìn thấy ông Bùi Văn Q (là cha ruột) trực bảo vệ tại cổng Công ty A thuộc khu Công nghiệp G, nên T1 hỏi thăm thì được biết ông Q bị Lữ Trường Kha điều động đi bảo vệ vị trí khác. T1 cho rằng ông Q bị Lữ Trường K chèn ép, gây khó khăn trong công việc nên T1 nảy sinh ý định đánh K để dằn mặt. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T1 điện thoại cho Đoàn Ngọc T2, Võ Thanh P và Võ Văn H kêu sáng ngày 27/08/2024 đi đánh K để dằn mặt thì tất cả đồng ý. Lúc T1 gọi điện thì H đang ngồi uống rượu bia cùng với Huỳnh Minh T3 và Nguyễn Trọng S, T3 và S nghe chuyện T1 kêu đi đánh K thì T3 và S xin đi cùng và được H đồng ý. Khoảng 05 giờ ngày 27/08/2024, T1 gọi điện thoại cho T2 và H kêu đi đánh K, đồng thời T1 gọi điện thoại nhờ Nguyễn Công M đến chở Võ Thanh P đến cổng D1 khu Công nghiệp G giúp (T1 không nói cho M biết là đi đánh nhau). Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô biển số 71B2-906.39 đến chở T2, M điều khiển xe mô tô kiểu dáng Sirius, không gắn biển số đến chở P. Sau khi T1 gọi cho H, H gọi điện thoại cho T3, T3 gọi cho S để hẹn nhau cùng đi. Sau đó, T3 điều khiển xe mô tô biển số 71C1-743.32 đến đón S và H, còn M sau khi chở P đến thì bỏ đi. Khoảng 05 giờ 45 phút cùng ngày, T1, T2, P, H, T3 và S đứng đón tại cổng D1 khu công nghiệp G thuộc ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là ấp P, xã G, tỉnh Vĩnh Long) để đánh Lữ Trường K. Khoảng 05 phút sau, Lữ Trường K điều khiển xe mô tô biển số 71B1- 508.54 chạy hướng từ đường D1 ra cổng khu Công nghiệp G và dừng đèn đỏ. Lúc này, Bùi Lê Giáp T1 nhìn thấy nên tri hô và chỉ đó là K thì cả nhóm T2, P, H, S, T3 rượt đuổi theo K còn T1 đứng ở ngoài quan sát. Thấy các đối tượng chạy đến, K bước xuống xe thì bị H dùng chân đạp trúng vào người, K bỏ chạy được một đoạn khoảng 10 mét thì té ngã xuống đường, H, T2, T3, S chạy đến dùng tay đánh, dùng chân đá, T2 lấy từ trong người ra một cây gậy ba đoạn bằng kim loại đánh nhiều cái vào người, vào đầu của K gây thương tích. Thấy K bị chảy máu nên H, T2, T3 và S chạy ra cổng D1 lên xe mô tô biển số 71C1-743.32 để Hết chở đi còn P bị Lữ Trường K giữ lại nên hai bên tiếp tục xô xát. Lúc này, Nguyễn Công M điều khiển xe mô tô biển số 71B1-508.54 đi đến nhìn thấy T1 đang đứng ngoài cổng rào, K và P thì đang đánh nhau nên M kêu T1 vào can ngăn, M chạy đến gỡ tay P ra rồi dẫn K vào lề đường ngồi. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô 71B2 - 906.39 đến chở P đi, M chở K đến Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Bến Tre để cấp cứu và điều trị thương tích.

* Vật chứng thu giữ:

- Tạm giữ của Đoàn Ngọc T2: 01 (một) cây gậy ba đoạn bằng kim loại dài 65 cm, đường kính lớn nhất 2,5 cm đường kính nhỏ nhất 01 cm, đoạn tay cầm dài 24 cm vỏ bọc nhựa, đoạn giữa dài 20,5 cm, đoạn đầu dài 20,5 cm và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, kiểu máy Redmi Note 13, mẫu 23129RAA4G, số sêri

ac73d381, IMEI1:869972065924060, IMEI2: 869972065924078, màu vàng, không gắn sim điện thoại và thẻ nhớ.

- Tạm giữ của Bùi Lê Giáp T1: 01 xe mô tô biển số 71B2 - 906.39, nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu sơn trắng, số máy JF58E0479890, số khung 5803EY594094.

- Tạm giữ của Võ Văn H: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, mẫu 220117SG, màu xanh đã hỏng, không kiểm tra được các thông số khác, không gắn sim điện thoại và thẻ nhớ.

- Tạm giữ của Huỳnh Minh T3: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, kiểu máy Redmi 13, mẫu 2404ARN45A, IMEI 1: 862109076875000, IMEI 2: 862109076875018, không gắn sim điện thoại và thẻ nhớ và 01 xe mô tô biển số 71C1-743.32, nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE, màu sơn trắng-đen, số máy JC90E0503444, số khung RLHJC7659PY161143.

- Tạm giữ của Nguyễn Trọng S: 01 điện thoại di động hiệu Apple, kiểu máy Iphone XS, số máy MT8W2LL/A, số sê-ri C39XLC56KPFR, IMEI1:357203095043740, IMEI2:357203095269196, màu vàng, không gắn sim điện thoại và thẻ nhớ.

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 321/24/KLTTCT-TTPYBT ngày 23/09/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B (nay là tỉnh Vĩnh Long) kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo trên vành tai (T) kích thước nhỏ

- Sẹo vành tai (T) không co rúm.

- Sẹo chẩm kích thước trung bình.

- Sẹo trán (T) kích thước nhỏ.

- 02 sẹo gối trái kích thước trung bình.

- 02 sẹo gối phải kích thước trung bình.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT/BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lữ Trường K tại thời điểm giám định là 14% (mười bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng dồn tại thông tư.

- Phân tích tỷ lệ từng vết thương:

+ Sẹo trên vành tai (T) kích thước nhỏ: 01%.

+ Sẹo vành tai (T) không co rúm: 01%.

+ Sẹo chẩm kích thước trung bình: 02%.

+ Sẹo trán (T) kích thước nhỏ: 03%.

+ 02 sẹo gối trái kích thước trung bình: mỗi sẹo 02%.

+ 02 sẹo gối phải kích thước trung bình: mỗi sẹo 02%.

- Cơ chế hình thành vết thương: do vật tày gây ra.

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 312/KLTTCT-PVPYQG ngày 13/11/2024 của P1 tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo kích thước trung bình vùng chẩm trái.

- Sẹo kích thước nhỏ vùng trên vành tai trái.

- Sẹo kích thước nhỏ vùng vành tai trái.

- Sẹo kích thước nhỏ vùng trán trái.

- Sẹo kích thước trung bình vùng gối phải.

- Mảng thay đổi sắc tố da vùng gối trái.

- Gãy xương mũi hai bên.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT/BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích của Lữ Trường K tại thời điểm giám định là:

+ Sẹo kích thước trung bình vùng chẩm trái: 02%.

+ Sẹo kích thước nhỏ vùng trên vành tai trái: 01%.

+ Sẹo kích thước nhỏ vùng vành tai trái: 01%.

+ Sẹo kích thước nhỏ vùng trán trái: 03%.

+ Sẹo kích thước trung bình vùng gối phải: 02%.

+ Mảng thay đổi sắc tố da vùng gối trái: 01%.

+ Gãy xương mũi hai bên: 08%.

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích của Lữ Trường K tại thời điểm giám định là 17% (mười bảy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng dồn tại thông tư.

2.2. Các kết luận khác:

Các thương tích trên của Lữ Trường K là do vật tày, vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây ra.

Tại bản kết luận giám định số 890/KL-KTHS ngày 24/02/2025 của Phân viện khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 (một) cây gậy ba đoạn đoạn bằng kim loại dài 65 cm, đường kính lớn nhất 2,5 cm đường kính nhỏ nhất

01 cm, đoạn tay cầm dài 24 cm vỏ bọc nhựa, đoạn giữa dài 20,5 cm, đoạn đầu dài 20,5 cm mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là Công an tỉnh V) gửi giám định là dùi cui kim loại thuộc nhóm công cụ hỗ trợ; sử dụng để tấn công hoặc chống đỡ lại sự tấn công của đối tượng khác, khi tác động vào cơ thể người có thể gây thương tích.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2025/HS-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long đã quyết định:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn H 01 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng S 01 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí, về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/10/2025, bị cáo Võ Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/10/2025, bị cáo Nguyễn Trọng S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Võ Văn H và Nguyễn Trọng S khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cấp sơ thẩm và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng, không oan. Bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng có cha là thương binh, bản thân là lao động chính trong gia đình, đang chăm sóc mẹ già và con nhỏ. Bị cáo Nguyễn Trọng S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình, có người thân có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt và điều luật áp dụng.

Ý kiến tranh luận của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng S:

Vị Luật sư đồng ý Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Nguyễn Trọng S phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự với các tình tiết định khung là phạm tội có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm; nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên bị cáo S có tình tiết giảm nhẹ mới (bị cáo có người thân có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương), tình tiết này chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng. Ngoài ra, bị cáo S còn có các tình tiết giảm nhẹ khác như bị hại xin giảm nhẹ, bị cáo thật sự ăn năn hối cải… đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo như nội dung đơn kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo kháng cáo đúng quy định tại các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên vụ án được xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Võ Văn H và Nguyễn Trọng S khai nhận: Vào khoảng 06 giờ ngày 27/8/2024 xuất phát từ việc Bùi Lê Giáp T1 rủ đi đánh anh Lữ Trường K để dằn mặt, nên các bị cáo đã cùng với Bùi Lê Giáp T1, Đoàn Ngọc T2, Võ Thanh P, Huỳnh Minh T3 đến cổng D1 Khu công nghiệp G (thuộc ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre) đón để đánh anh K. Khi T1 thấy anh K chạy xe mô tô và dừng đèn đỏ thì truy hô nên cả nhóm rượt đuổi, anh K vừa bước xuống xe thì H dùng chân đạp trúng vào người, anh K bỏ chạy được một đoạn khoảng 10 mét thì té ngã xuống đường, H, T2, T3, S chạy đến dùng tay đánh, dùng chân đá, T2 lấy từ trong người ra một cây gậy ba đoạn bằng kim loại đánh nhiều cái vào người, vào đầu của K gây thương tích. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận: Các bị cáo và bị hại Lữ Trường K không có mâu thuẫn với nhau từ trước, nhưng được sự rủ rê, lôi kéo từ Bùi Lê Giáp T1, các bị cáo đã cùng với Bùi Lê Giáp T1, Đoàn Ngọc T2, Võ Thanh P, Huỳnh Minh T3 dùng tay, chân và một cây gậy ba đoạn bằng kim loại đánh, đá vào người bị hại Lữ Trường K gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 17%. Hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ, dùng cây gậy ba đoạn được giám định là dùi cui kim loại thuộc nhóm công cụ hỗ trợ gây án là hung khí nguy hiểm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" và áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định: *"Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:...đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".* Tại điểm a và điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định: *"a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người", i) "Có tính chất côn đồ".*

[3] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Võ Văn H có các tình tiết giảm nhẹ như tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có cha là thương binh, bị cáo đang nuôi con nhỏ, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Trọng S có các tình tiết giảm nhẹ như tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, có người thân tham gia cách mạng được

tặng thưởng Huy chương. Các tình tiết giảm nhẹ này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đồng thời áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xử phạt mỗi bị cáo 01 năm tù là đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H không có tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo S có thêm tình tiết giảm nhẹ (có người thân tham gia cách mạng được tặng thưởng Huy chương) nhưng tình tiết này không đủ căn cứ xem xét làm thay đổi hình phạt như án sơ thẩm đã tuyên. Vì vậy kháng cáo của các bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Ý kiến của vị Luật sư bào chữa cho bị cáo không phù hợp với nhận định của Tòa án nên không được chấp nhận.

[5] Ý kiến của của kiểm sát viên tại phiên là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Văn H và Nguyễn Trọng S, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2025/HS-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Võ Văn H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2025.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Trọng S 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 37/2025/LCĐKNCT, ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vược 5 - Vĩnh Long đến khi bị cáo đi chấp hành án.

- Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Võ Văn H và bị cáo Nguyễn Trọng S mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Cơ quan Thi hành án hình sự (CA Vĩnh Long);
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra (CA Vĩnh Long);
- VKSND khu vực 5-Vĩnh Long;
- TAND khu vực 5-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 5 - Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Văn Lực